

## Nguyễn Hoàng Tôn

Nguyễn Hoàng Tôn còn có tên là Phạm Hữu Mẫn và thường được các đồng chí gọi là Mẫn con.

Anh sinh ra ở làng Trích Sài (Bưởi). Cha mẹ mất sớm, lớn lên tham gia cách mạng từ năm 1929. Được giác ngộ và kết nạp vào Đảng, Nguyễn Hoàng Tôn đã bước vào "vô sản hóa" tại mỏ than Quảng Ninh, rồi trở lại hoạt động ở Hà Nội.

Do có sự phản bội, ngày 20-4-1931, cùng một lúc nhiều cơ sở của ta bị vây ráp. Nguyễn Hoàng Tôn và các đồng chí khác đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng rồi bị bắt.

Ở trong tù, Nguyễn Hoàng Tôn nêu cao khí phách anh hùng chịu mọi tra tấn, dù dẫu không chịu xin ân xá.

Tại phiên tòa Hội đồng đề hình ngày 17-10-1931 đã xét xử khép anh vào án tử hình.

Lúc đó anh chưa đầy 20 tuổi.

## Nguyễn Hoàng (chữ Hán: 阮潢; 1525–1613)

Nguyễn Hoàng (chữ Hán: 阮潢; 1525–1613) là con trai thứ hai của An Thành Hầu

Nguyễn Kim, ông sinh ra ở Thanh Hóa khi nhà hậu Lê chạy loạn về Thanh Hóa.

Theo Phả hệ họ Nguyễn ở Gia Miêu, ông là hậu duệ của anh hùng dân tộc như

Nguyễn Bặc.

Dưới triều nhà Hậu Lê, ông là một tướng tài lập nhiều công lớn, được vua Lê phong tước Thái úy Đoan Quốc Công. Năm 1558, sau khi anh cả là Nguyễn Uông bị Trịnh Kiểm (anh rể của ông) giết, do lo sợ bị anh rể lúc đó đang kiểm soát binh quyền của nhà Hậu Lê sát hại và nghe lời khuyên của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, năm Giáp Thân 1569 ông xin vào trấn thủ ở Thuận Hoá (khu vực Quảng Trị, Huế ngày nay). Thủ phủ ban đầu là xã Ái Tử, huyện Đăng Xương (nay thuộc huyện Triệu Phong) tỉnh Quảng Trị.

Năm Canh Ngọ 1570, Trịnh Tùng (con Trịnh Kiểm) vào đánh úp nhằm tiêu diệt lực lượng non trẻ của ông, nhưng với khả năng và trí thông minh ông đã khiến quân Trịnh thảm hại. Trịnh Nguyễn thâm thù.

Năm 1593, ông đưa quân ra Bắc Hà giúp Trịnh Tùng đánh dẹp họ Mạc trong 8 năm trời rồi bị họ Trịnh lưu giữ lại do lo sợ sự cát cứ và thế lực lớn mạnh của ông. Năm 1599, nhân có vụ quân binh chống họ Trịnh, ông mới có cơ đưa quân sĩ trở về Thuận Hoá. Từ đó, ông lo phát triển cơ sở, mở mang bờ cõi, phòng bị quân Trịnh vào đánh phá.

Năm 1600 ông dời dinh sang phía đông Ái Tử, gọi là Dinh Cát. Năm 1601, cho xây chùa Thiên Mụ.

Để mở rộng bờ cõi, năm 1611 ông đã thực hiện cuộc Nam tiến đầu tiên, chiếm đất từ bắc Quảng Nam đến đèo Cù Mông của vương quốc Chăm pa khi đó đã suy yếu rất nhiều, lập thành phủ Phú Yên. cho tới khi ông mất, giang sơn họ Nguyễn trải dài từ

đèo Ngang, Hoành Sơn qua đèo Hải Vân tới núi Đá Bia (Thạch Bi Sơn), gần đèo Cả, bây giờ là vùng cực nam Phú Yên, giáp tỉnh Khánh Hòa.

Năm 1613, ông mất, thọ 89 tuổi, con thứ 6 là Nguyễn Phúc Nguyên lên kế vị.

Tương truyền trước khi mất, ông dặn dò con: Nếu Bắc tiến được thì tốt nhất, bằng không giữ vững đất Thuận Quảng và mở mang bờ cõi về phía nam.

Ông ở ngôi 56 năm, thọ 89 tuổi, an táng ở núi Thạch Hãn (thuộc Quảng Trị), thụy là Gia Vũ vương, nhân dân gọi là chúa Tiên. Lăng mộ của ông hiện nay vẫn còn, gọi là Trường Cơ, đặt ở làng La Khê, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên-Huế.

Trong suốt 55 năm cai trị Thuận-Quảng, ông vừa là một vị tướng mưu lược, vừa là một vị chúa khôn ngoan lại có lòng nhân đức, thu phục hào kiệt, vỗ về dân chúng và lo phát triển kinh tế, cho nên dân chúng Thuận Quảng cảm mến, gọi ông là Chúa Tiên, dù đương thời ông chỉ có chức Đoan Quốc công (Xem Chúa Nguyễn).

Nhấn nhẹn để chờ thời cơ, không manh động gây hấn với địch thủ giết người thân, lập chí lớn, gây dựng cơ nghiệp lâu dài để lại cho con cháu mai sau, Nguyễn Hoàng giống như Nỗ Nhĩ Cáp Xích, người sáng lập ra nhà Hậu Kim, tiên thân của nhà Thanh trong lịch sử Trung Quốc sống cùng thời với ông.

Ông có thể coi là người tiên phong trong việc mở rộng bờ cõi đất nước xuống phía nam, mở đầu cho việc hùng cứ phương nam của 9 chúa Nguyễn, tạo tiền đề cho việc

thanh lập vương triều nhà Nguyễn bao gồm 13 vua; nhưng cũng là người mở đầu cho cuộc chiến tranh Trịnh-Nguyễn sau này.

## **Nguyễn Hồng (1918 - 1982)**

Nguyễn Hồng(1918 - 1982)

Nguyễn Hồng tên thật là Nguyễn Nguyên Hồng, sinh ngày 5/11/1918 tại phố Hàng Cau, thành phố Nam Định, trong một gia đình theo đạo Thiên chúa. Năm 1934 ông phải thôi học, theo mẹ ra Hải Phòng, sống ở xóm Cắm, xóm chùa Đông Khê, lén lút dạy học tư để kiếm sống (vì không có giấy phép).

Năm 19 tuổi (1937), Nguyễn Hồng cho in 'Bi vô', tác phẩm sau đó đã được giải thưởng của Tự lực Văn Đoàn. Năm 20 tuổi in hồi ký 'Những ngày thơ ấu' trên báo 'Ngày nay', năm 1940 xuất bản thành sách. Hai tác phẩm này đã khẳng định một tài năng trẻ trên văn đàn hiện đại.

Tháng 9/1939 Nguyễn Hồng bị Pháp bắt giam vì hoạt động cách mạng, năm sau bị đưa đi trại tập trung ở cảng Bắc Mê (Hà Giang) sau đó bị đưa về quản thúc tại Hải Phòng và Nam Định.

Năm 1943 Nguyễn Hồng tham gia tổ chức Văn hoá cứu quốc vừa được thành lập. Sau Cách mạng tháng Tám ông tiếp tục hoạt động trong Hội Văn hoá cứu quốc .

Trong thời gian này ngòi bút Nguyễn Hồng có những chuyển biến tích cực. Ông là nhà văn trong dòng văn học hiện thực phê phán, nhận thức được chân lý cách mạng vô sản và thể hiện được nhận thức đó phần nào trong các tác phẩm: 'Người đàn bà Tàu' (1939), 'Qua những màu tối' (1942), 'Quán Nải' (1943), 'Hơi thở tàn' (1943), 'Hai dòng sữa' (1943), 'Vực thăm' (1944), 'Ngon lửa' (1944), 'Miếng bánh' (1945).

Thời kỳ tiền khởi nghĩa và Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Hồng viết 'Địa ngục' và 'Lò lửa' phản ánh nạn đói năm 45 và cao trào Việt Minh. Kháng chiến chống Pháp bùng nổ, Nguyễn Hồng đưa gia đình lên Việt Bắc, cùng một số gia đình văn nghệ sĩ khác như Ngô Tất Tố, Trần Văn Cẩn, Đỗ Nhuận, Tạ Thúc Bình, Kim Lân...lập thành một xóm gọi là ấp Cầu Đen ở Yên Thế, Bắc Giang. Trong thời gian này ông tham gia thành lập Hội Văn nghệ Việt Nam, tiến hành tại Phú Thọ năm 1948, sau đó công tác tại Hội và trong Ban biên tập tạp chí Văn nghệ của hội. Năm 1948 Nguyễn Hồng gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1952 ông được giao trách nhiệm Hiệu trưởng trường Văn nghệ nhân dân và được gọi vui là 'Ông đốc Hồng'.

Năm 1955 về Hải Phòng làm báo ở tờ 'Tin Hải Phòng'. Năm 1956 lên Hà Nội làm báo Văn nghệ. Năm 1957 tham gia Đại hội thành lập Hội nhà văn Việt Nam, phụ trách tuần báo Văn.

Năm 1958 Nguyễn Hồng lại đưa gia đình về ấp Cầu Đen. Bản thân ông đi thực tế ở Hải Phòng để bắt đầu viết bộ tiểu thuyết 'Cửa biển' (4 tập, tổng cộng hơn 2000 trang:

'Sóng gầm' 1961; 'Cơn bão đã đến', 1968; 'Thời kỳ đen tối', 1973; 'Khi đưa con ra đời'; 1976).

Tháng 1/1964 Nguyễn Hồng tham gia Đại hội thành lập Chi hội Văn học nghệ thuật Hải Phòng (nay là Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Hải Phòng) và là Chủ tịch cho đến khi mất. Cũng khoảng thời gian này, ông tiếp tục làm 'Ông đốc Hồng' trường Bồi dưỡng những người viết văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Bằng bộ tiểu thuyết 'Cửa biển', Nguyễn Hồng tạm yên tâm về 'món nợ lòng' với Hải Phòng nên sau đấy ông dành nhiều thời gian cho tiểu thuyết lịch sử 'Núi rừng Yên Thế', dự định gồm 3 tập và đã cho ra mắt được tập I: 'Thù nhà nợ nước' (1981).

Ngày 29/4/1982 Nguyễn Hồng làm việc lần cuối với anh em văn nghệ Hải Phòng. Trở về Yên Thế, ông mất đột ngột vào ngày 2/5/1982 tại ấp Cầu Đen, để lại di cảo tập II của 'Núi rừng Yên Thế'.

Với gần 50 năm lao động nghệ thuật, Nguyễn Hồng có một vị trí quan trọng trong văn học Việt Nam hiện đại. Ông xứng đáng là nhà văn chân chính của 'Những người khốn khổ'. Ông sống giản dị, chân chất hồn hậu và giàu xúc cảm.

Nguyễn Hồng đã được tặng nhiều Huân chương cao quý, trong đó có Huân chương Độc lập. Ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật, đợt I (1996).